

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 11A /2025/HS-ST

Ngày 10 - 7 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HUNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thiện Lợi;

2. Bà Tô Thị Thanh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Linh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 99/2025/HSST ngày 13 tháng 6 năm 2025, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2025/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn S, sinh ngày 02/01/1960.

Nơi cư trú: số nhà 374, tổ 10, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình. (địa chỉ hiện nay số nhà 374, tổ 10, phường T, tỉnh Hưng Yên); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/10; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Trọng H (đã chết) và bà Phạm Thị L (đã chết); vợ Nguyễn Thị Hải Q, sinh năm 1966; có 03 con, con lớn sinh năm 1984, con nhỏ sinh năm 2001. Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: tháng 12 năm 1980 tham gia quân đội, đóng quân tại Trung đoàn 608, Binh đoàn 678 Quân đội nhân dân Việt Nam đến tháng 10 năm 1985 xuất ngũ trở về địa phương, làm lao động tự do từ đó đến nay. Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/4/2025 cho đến nay. Có mặt.

* Bị hại: ông Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1966. (đã chết)

Trú tại: thôn T, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình

Địa chỉ hiện nay: thôn T, phường T, tỉnh Hưng Yên.

** Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1995. Vắng mặt.

Đều trú tại: thôn T, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình

Địa chỉ hiện nay: thôn T, phường T, tỉnh Hưng Yên.

3. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989. Vắng mặt.

Trú tại: thôn T, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ hiện nay: thôn T, xã Q, tỉnh Hưng Yên.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ngân hàng Phát triển - chi nhánh T.

Địa chỉ: số 5, phố Lê Lợi, tổ 01, phường L, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ hiện nay: số 5, phố Lê Lợi, tổ 01, phường T, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện Ngân hàng Phát triển - chi nhánh T.

Ông Đặng Văn B, sinh năm 1977. Vắng mặt.

Trú tại: tổ 10, phường K, thành phố T, tỉnh T.

Địa chỉ hiện nay: tổ 10, phường T, tỉnh Hưng Yên.

2. Ông Lại Xuân T, sinh năm 1974. Vắng mặt.

Trú tại: thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ hiện nay: thôn T, phường T, tỉnh Hưng Yên.

3. Ông Nguyễn Xuân H, sinh năm 1956. Vắng mặt.

Trú tại: thôn N, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ hiện nay: thôn N, phường T, tỉnh Hưng Yên.

** Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1976. Vắng mặt.

Trú tại: thôn T, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ hiện nay: thôn T, phường T, tỉnh Hưng Yên.

2. Anh Lê Xuân C, sinh năm 1980. Vắng mặt.

Trú tại: thôn T, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ hiện nay: thôn T, phường V, tỉnh Hưng Yên.

3. Ông Trần Văn L, sinh năm 1966. Vắng mặt.

4. Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1971. Vắng mặt.

Đều trú tại: thôn P, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ hiện nay: thôn P, phường V, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 24/02/2025 ông Lại Xuân T, sinh năm 1974, trú tại xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình là cán bộ quản lý nhân sự của Ngân hàng phát triển Việt Nam - Chi nhánh T, địa chỉ: số 5, phố Lê Lợi, tổ 01, phường L, thành phố T, tỉnh Thái Bình (nay là phường T, tỉnh Hưng Yên) trao đổi với ông Đặng Văn B, sinh năm 1977, trú tại tổ 10, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình (nay là phường T, tỉnh Hưng Yên) là Giám đốc Ngân hàng Phát triển - chi nhánh T về việc mái nhà ăn tầng 2 của Ngân hàng thường xuyên bị thấm nước khi trời mưa và đề xuất ông B thuê người đến tu sửa, làm chống thấm, ông B đồng ý. Sau đó, ông T liên hệ với Nguyễn Văn S là cai thầu xây dựng, hỏi có nhận làm công trình trên không, S đồng ý rồi đến Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh T khảo sát phần mái nhà ăn tầng 2 thì thấy diện tích phần cần tu sửa, làm chống thấm khoảng 20m² và dự tính hoàn thành công trình trong một ngày. Sau đó, S báo giá cho ông T và ông B là 4.500.000 đồng, ông T và ông B đồng ý. Cùng ngày ông Đặng Văn B - Giám đốc Ngân hàng phát triển - chi nhánh T và Nguyễn Văn S ký Hợp đồng giao khoán để thi công hạng mục cải tạo Sê nô mái nhà công vụ tại đơn nguyên khu nhà 2 tầng thuộc trụ sở Chi nhánh Ngân hàng phát triển Thái B tại địa chỉ số 05, phố Lê Lợi, tổ 1, phường L, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Nội dung hợp đồng: giá trị hợp đồng trọn gói là 4.500.000 đồng, thời gian thi công: trong vòng 20 ngày kể từ ngày ký hợp đồng. Hai bên thoả thuận Nguyễn Văn S chịu trách nhiệm toàn bộ về kỹ thuật và chất lượng công trình; trong quá trình thi công nếu gây ra các hư hỏng, thiệt hại về người, tài sản và công trình thì Nguyễn Văn S phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải sửa chữa, đền bù các hư hỏng, thiệt hại bằng kinh phí của mình; chịu trách nhiệm về chất lượng công trình trong thời gian bảo hành, nếu có hư hỏng thì phải bỏ kinh phí sửa chữa lại; đảm bảo và tự chịu hoàn toàn trách nhiệm về an toàn lao động, vệ sinh môi trường, sử dụng lao động trong quá trình thi công theo quy định của pháp luật. Sau khi ký hợp đồng Nguyễn Văn S liên hệ với ông Nguyễn Xuân H, sinh năm 1956, trú tại thôn N, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình (nay là thôn N, phường T, tỉnh Hưng Yên) để thuê ông H và nhờ ông H gọi thêm 5 người trong nhóm thợ xây thường hay đi làm cùng ông H để thi công công trình trên, rồi bảo ông H đến Ngân hàng Phát triển Việt Nam - chi nhánh T để chỉ cho ông H phần cần tu sửa, chống thấm và thoả thuận trả công cho ông H cùng 5 thợ xây khác, mỗi người 350.000 đồng/người; vật liệu xây dựng gồm cát, xi măng do S chuẩn bị; các dụng cụ xây dựng như máy tời, xô, xẻng, bàn phay thì ông H và thợ xây tự trang bị và hện ông H

ngày 03/3/2025 đến thi công công trình. Ông H đồng ý, sau đó liên hệ với 5 thợ xây, thợ phụ khác gồm có ông Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1966, trú tại thôn T, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình; ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1976, trú tại thôn T, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình; ông Lê Xuân C, sinh năm 1980 trú tại thôn T, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình; ông Trần Văn L, sinh năm 1966 và bà Đỗ Thị H, sinh năm 1971 đều trú tại thôn P, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình trao đổi về việc ông S thuê thi công công trình trên, mức lương và những người này đều đồng ý. Khoảng 7 giờ sáng ngày 03/3/2025 ông H, ông B, ông T, ông Chín, ông L và bà H đến trụ sở Ngân hàng Phát triển - chi nhánh T để thi công. Trước khi bắt đầu thi công, 06 người tự phân công công việc, ông T, ông B, ông L, ông C lên tầng 2 để thi công sửa chữa trong đó ông B đứng ở mái tầng 2 chịu trách nhiệm lấy xô vữa từ dây tời xách đến cho ông C, ông T, ông L láng mái chống thấm máng nước còn bà H ở dưới trộn vữa rồi cho vào xô vữa chuyển cho ông H đưa lên tầng 2 bằng máy tời để thi công. Trước và trong quá trình thực hiện công việc, Nguyễn Văn S không có mặt tại nơi thi công, không tiến hành huấn luyện về an toàn, hướng dẫn các quy định về an toàn lao động cho các thợ xây, thợ phụ được thuê, không trang bị các dụng cụ bảo hộ lao động cho các nhân công như mũ bảo hộ lao động, dây an toàn chống ngã cao, không thực hiện biện pháp đảm bảo an toàn cho người lao động là không lắp lan can an toàn và tẩm chặn chân ngăn ngừa người bị rơi, ngã khi làm việc ở độ cao từ 2,0 m trở lên (so với mặt đất, mặt sàn), trên mái nhà, mặt dốc, mái dốc. Đến khoảng 8 giờ 30 phút cùng ngày, khi ông Nguyễn Ngọc B đang đứng ở phía mép tầng 2 với dây tời đón xô vữa thì ông Bính bị trượt chân ngã rơi xuống dưới đất. Hậu quả, ông Nguyễn Ngọc B đứt tuỷ sống vùng cổ và đa chấn thương dẫn đến tử vong.

Kết luận giám định số 216/KLGĐTT-KTHS ngày 14/3/2025 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận giám định tử thi, kết luận:

1. Các kết quả chính: Khám ngoài: trên tử thi có vết xây sát da, rách thủng da, trợt da, tụ máu tại vùng ngực, lưng, tay và chân. Kiểm tra sờ, nắn thấy gãy 06 xương sườn bên trái, gãy xương đùi bên trái. Khám trong: Gãy đốt sống cổ số 5 di lệch, đứt tuỷ sống, tụ máu quanh ổ gãy.

2. Kết luận: Nạn nhân Nguyễn Ngọc B chết do đứt tuỷ sống vùng cổ và đa chấn thương.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn S đã tự nguyện thoả thuận bồi thường cho gia đình nạn nhân Nguyễn Ngọc B số tiền 102.000.000 đồng. Đại diện

gia đình ông B đã nhận đủ số tiền trên và không còn yêu cầu đề nghị gì về bồi thường trách nhiệm dân sự.

Tại bản cáo trạng số 104/CT - VKSTPTB ngày 12/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên). Truy tố ra trước Toà án nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên để xét xử bị cáo Nguyễn Văn S về tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 295 Bộ luật Hình sự. Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 295 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 295; điểm b, s, v khoản 1, 2 Điều 51; Điều 35; Điều 50, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đề nghị phạt tiền bị cáo mức 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

- Về trách nhiệm dân sự: không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất ân hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Các tài liệu, chứng cứ do Điều tra viên và Kiểm sát viên thu thập trong quá trình điều tra vụ án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay không có ai có ý kiến hay khiếu nại do đó là các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho hành vi phạm tội của các bị cáo được thu thập trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên Tòa, những người tham gia tố tụng không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã mô tả. Lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung, diễn biến vụ án. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng các chứng cứ sau: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường do cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh Thái Bình lập ngày 03/3/2025 tại Ngân hàng phát triển V - chi nhánh T, địa chỉ số nhà 05, đường Lê Lợi, tổ 1, phường L, thành phố T, tỉnh Thái Bình; Biên bản khám nghiệm tử thi, bản ảnh tử thi lập ngày 03/3/2025 tại nhà tang lễ Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình; Kết luận giám định số 216/KLGĐTT-KTHS ngày 14/3/2025 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận giám định tử thi, kết luận: Nạn nhân Nguyễn Ngọc B chết do đứt tuỷ sống vùng cổ và đa chấn thương; Lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đặng Văn B, sinh năm 1977, trú tại tổ 10, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình; ông Lại Xuân T, sinh năm 1974, trú tại thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình; ông Nguyễn Xuân H, sinh năm 1956, trú tại thôn Nam H, xã Vũ C, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Người đại diện hợp pháp của bị hại bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970 và anh Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1995 đều trú tại thôn T, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình; chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989 trú tại thôn T, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình; Lời khai của những người làm chứng: ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1976, trú tại thôn T, xã Vũ C, thành phố T, tỉnh Thái Bình; ông Lê Xuân C, sinh năm 1980, trú tại thôn T, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình; ông Trần Văn L, sinh năm 1966 và bà Đỗ Thị H, sinh năm 1971 đều trú tại thôn P, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình; ông Lại Xuân T, sinh năm 1974, trú tại thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

[3]. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 24/02/2025, Nguyễn Văn S ký hợp đồng giao khoán với Ngân hàng phát triển - Chi nhánh T để thi công hạng mục cải tạo Sê nô mái nhà công vụ tại đơn nguyên khu nhà 2 tầng thuộc trụ sở Ngân hàng phát triển - chi nhánh T với giá 4.500.000 đồng. Nguyễn Văn S đã thuê 06 thợ xây, thợ phụ (không ký hợp đồng lao động), trong đó có ông Nguyễn N, sinh năm 1966, trú tại thôn T, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình để thực hiện việc tu sửa, chống thấm trên với giá 350.000 đồng/ người/ ngày công. Sáng ngày 03/3/2025 sáu thợ xây, thợ phụ được thuê đến trụ sở Ngân hàng Phát triển V- Chi

nhánh T để thi công. Trước và trong quá trình thi công công trình, Nguyễn Văn S không có mặt tại nơi thi công, không tiến hành huấn luyện về an toàn lao động, không trang bị các dụng cụ bảo hộ lao động cho các nhân công như mũ bảo hộ lao động, dây an toàn chống ngã cao, không thực hiện biện pháp đảm bảo an toàn cho người lao động là lắp lan can an toàn nên 8 giờ 30 phút cùng ngày ông Nguyễn Ngọc B đang đứng ở phía mép tầng 2 với dây tời đón xô vừa thì ông bị trượt chân ngã rơi xuống dưới đất. Hậu quả, ông Nguyễn Ngọc B đứt tuỷ sống vùng cổ và đa chấn thương dẫn đến tử vong.

[4]. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên đã truy tố hành vi của bị cáo về tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 295 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5]. Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Văn S đã vi phạm khoản 1 Điều 134 Bộ luật Lao động năm 2019; vi phạm điểm b khoản 2 Điều 7, Điều 14, 23 Luật An toàn vệ sinh lao động; Mục XXII .4. Xây lắp, sửa chữa và phục vụ thi công Thông tư 25/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/11/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về chế độ trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân trong lao động; vi phạm quy định tại mục 2.1.5 và 2.7 QCVN 18:2021/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong xây dựng được ban hành kèm theo Thông tư số 16/2021/TT-BXD ngày 20/12/2021 của Bộ Xây dựng và vi phạm vào điểm a khoản 1 Điều 295 Bộ luật Hình sự, cụ thể:

Điều 295. Bộ luật Hình sự quy định: Tội Vi phạm quy định về an toàn lao động

1. *Người nào vi phạm quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động, về an toàn ở nơi đông người gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

a) Làm chết người;

...

5. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.*

[6] Về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi như nêu trên của Nguyễn Văn S không chấp hành quy định về bảo đảm an toàn lao động, khi sử dụng người lao động chưa qua đào tạo và không tổ chức huấn luyện cho

người lao động làm công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, không trang bị các dụng cụ bảo hộ lao động cho các nhân công như mũ bảo hộ lao động, dây an toàn chống ngã cao, không thực hiện biện pháp đảm bảo an toàn cho người lao động là lắp lan can an toàn dẫn đến hậu quả, ông Nguyễn Ngọc B ngã từ tầng 2 xuống sân đứt tuỷ sống vùng cổ và đa chấn thương dẫn đến tử vong.

[7] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

[7.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7.2] Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Văn S thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình ông Nguyễn Ngọc B; bị cáo được Bộ trưởng Bộ văn hóa, thể thao và du lịch tặng Kỷ niệm chương vì sự nghiệp văn hóa, thể thao và du lịch; được giám đốc sở xây dựng Thái Bình tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở năm 2014 và tặng Giấy khen đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm 2015; Đại diện gia đình nạn nhân có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo có thời gian tham gia quân đội; bị cáo có bố là ông Nguyễn Trọng H, được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất; được Ủy ban hành chính tỉnh Thái Bình tặng Bằng Dũng Sĩ; được Ty Y tế tỉnh Thái Bình tặng Giấy khen vì đã có thành tích đạt danh hiệu lao động tiên tiến của năm 1977 và là thương binh hạng 2/4 nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên chỉ cần áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ để bị cáo lấy đó làm bài học cho bản thân, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung: Do hình phạt chính đối với bị cáo là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo và hình phạt bổ sung khác theo quy định tại khoản 5 Điều 295 Bộ luật Hình sự.

[10]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn S đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho gia đình nạn nhân Nguyễn Ngọc Bính số tiền 102.000.000 đồng. Đại diện gia đình ông Bính đã nhận đủ số tiền trên và không còn yêu cầu đề nghị gì về bồi thường trách nhiệm dân sự do đó HĐXX không xem xét giải quyết trong vụ án.

[11]. Về vật chứng của vụ án: 01 máy tời có đặc điểm gồm 01 mô tơ gắn trên khung kim loại lắp một cuộn dây cáp kim loại đã qua sử dụng; 01 cuộn dây thừng màu trắng đã qua sử dụng; 01 xềng xây dựng cán gỗ hình trụ tròn dài 110cm, đường kính 3cm, lưỡi xềng kim loại hình chữ nhật, kích thước 20x 30cm, đã qua sử dụng; 04 xô nhựa; 02 thang tre; 02 thanh kim loại móc thành hình chữ U. Tài liệu trong hồ sơ xác định, số tài sản trên là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Xuân Huynh, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình đã trả lại các tài sản trên cho ông Nguyễn Xuân H.

[12]. Đối với ông Nguyễn Xuân H là người được trực tiếp Nguyễn Văn S gọi điện thuê đến làm công trình và nhờ ông Huynh gọi thêm 05 người thợ xây, thợ phụ khác trong đó có bị hại là ông Nguyễn Ngọc B để cùng làm thì thấy ông Huynh cũng là thợ xây được bị cáo S thuê, cũng được trả tiền công như những người thợ khác là 350.000 đồng/ người, không được hưởng lợi từ việc được bị cáo S nhờ gọi thêm người nên không có căn cứ để xử lý đối với ông H.

[13]. Đối với Ngân hàng phát triển V - chi nhánh T là chủ thầu đã ký kết hợp đồng giao khoán với bị cáo giá 4.500.000 đồng. Trong hợp đồng đã thể hiện rõ bị cáo phải “Đảm bảo và tự chịu hoàn toàn trách nhiệm về an toàn lao động, vệ sinh môi trường trong quá trình thi công theo quy định của pháp luật” và “phải tự chịu trách nhiệm về việc sử dụng lao động theo quy định của pháp luật” nên không có căn cứ để xử lý đối với Ngân hàng phát triển - chi nhánh T.

[14]. Về án phí: Bị cáo là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm nên miễn án phí cho bị cáo.

[15]. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 295; điểm b, s, v khoản 1, 2 Điều 51; Điều 35; Điều 50; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Về tội danh: Bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động”.

3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng chẵn) để sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn S.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 10/7/2025). Người đại diện hợp pháp của bị hại bà Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Ngọc V, chị Nguyễn Thị H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ngân hàng Phát triển - chi nhánh T, ông Lại Xuân T, ông Nguyễn Xuân H vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi liên quan;
- VKSND khu vực 5 - Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hưng Yên;
- Phòng THADS khu vực 5 - Hưng Yên;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phan Anh Tuấn

